

## CHƯƠNG 7

# LUẬT HÌNH SỰ

# **1. KHÁI NIỆM CHUNG**

## ***VỀ LUẬT HÌNH SỰ***

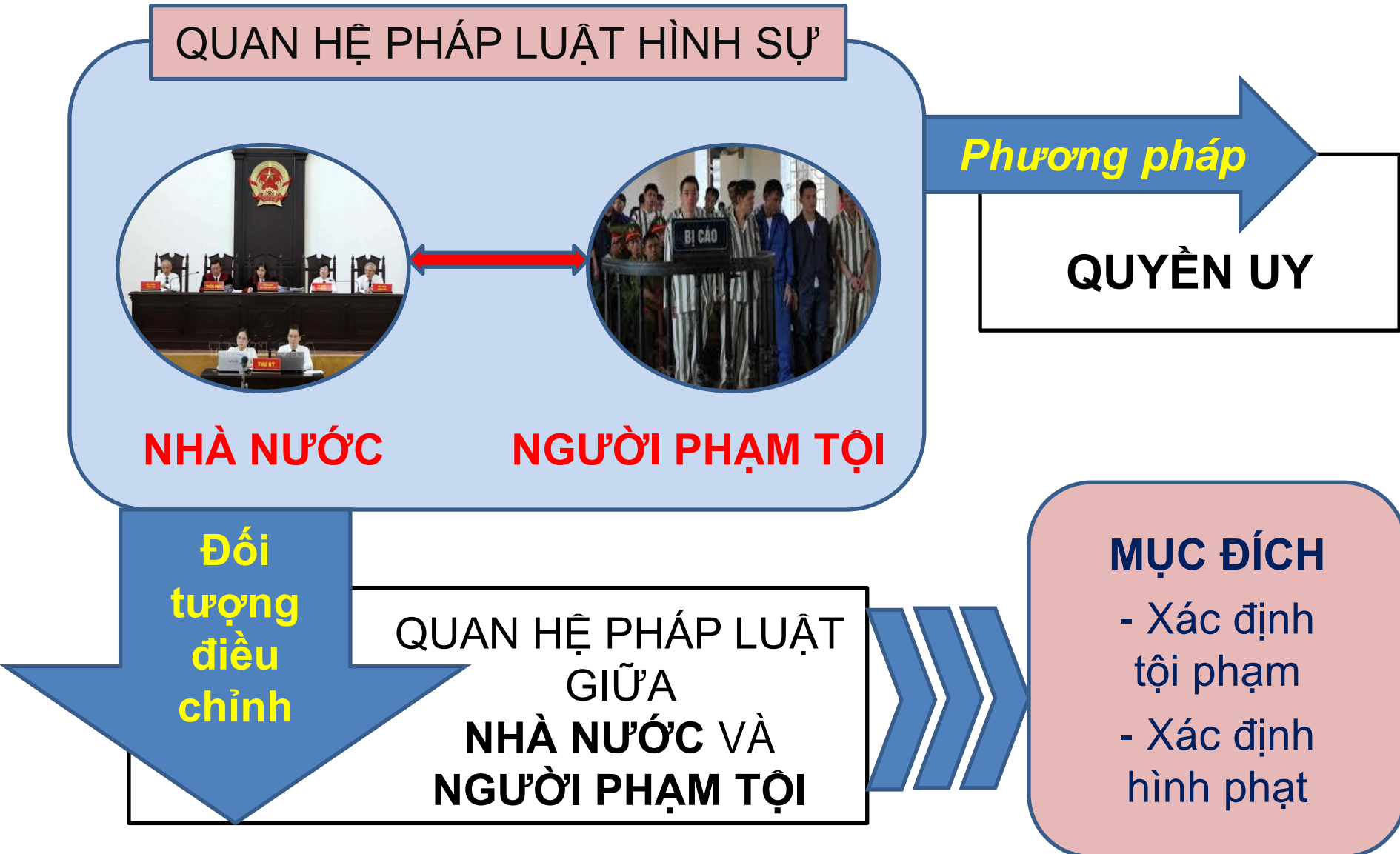
- ➔ **1.1. Khái niệm luật Hình sự**
- ➔ **1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh**
- ➔ **1.3. Nguyên tắc và vai trò luật Hình sự**

# 1.1. KHÁI NIỆM LUẬT HÌNH SỰ

## ***KHÁI NIỆM***

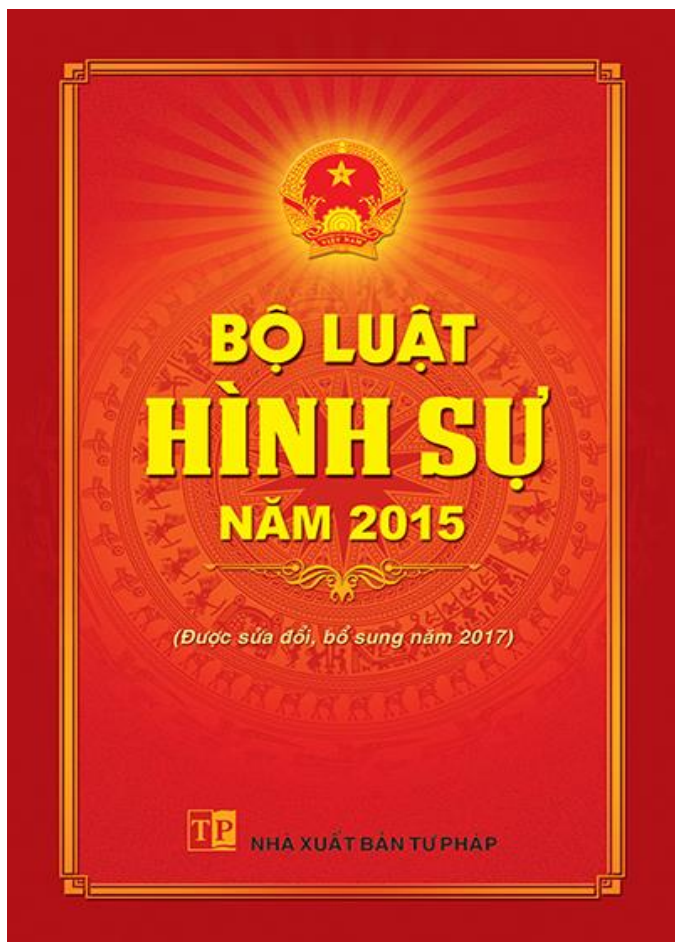
Luật hình sự là ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành, điều chỉnh quan hệ giữa nhà nước và người phạm tội, nghĩa là xác định hành vi nguy hiểm cho xã hội nào là tội phạm và xác định hình phạt với các loại tội phạm đó.

## 1.2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH



# **BỘ LUẬT HÌNH SỰ 2015**

(sửa đổi 2017)



- Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi 2017) có hiệu lực từ ngày 01/01/2018
- Bộ luật bao gồm 3 phần, 26 chương, 426 điều
  - Phần 1: Những quy định chung
  - Phần 2: Các tội phạm
  - Phần 3: Điều khoản thi hành

# 1.3. NGUYÊN TẮC VÀ VAI TRÒ CỦA LUẬT HÌNH SỰ

---



**Nguyên tắc pháp chế**

**Nguyên tắc dân chủ**

**Nguyên tắc nhân đạo**

**Nguyên tắc kết hợp ...**



Bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; bảo vệ trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa; chống mọi hành vi phạm tội; giáo dục ý thức tuân theo pháp luật; đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm.

## **2. TỘI PHẠM**

- ➔ **2.1. Khái niệm tội phạm**
- ➔ **2.2. Dấu hiệu của tội phạm**
- ➔ **2.3. Phân loại tội phạm**
- ➔ **2.4. Cấu thành tội phạm**
- ➔ **2.5. Một số quy định khác của luật Hình sự**

## 2.1. KHÁI NIỆM TỘI PHẠM

### Điều 8. Khái niệm tội phạm

1. Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự.

*Khái niệm tội phạm được pháp điển hóa tại Điều 8 BLHS 2015*



## 2.2. DẤU HIỆU CỦA TỘI PHẠM

---

*4 dấu hiệu nhận biết tội phạm*

- ➔ Tính nguy hiểm cho xã hội
- ➔ Tính có lỗi
- ➔ Tính trái pháp luật hình sự
- ➔ Tính chịu hình phạt

## 2.3. PHÂN LOẠI TỘI PHẠM

*Phân loại tội phạm được pháp điển hóa tại Điều 9 BLHS 2015*

### 4 loại tội phạm

(căn cứ mức độ nguy hiểm của tội phạm)

Tội phạm ít nghiêm trọng	Tội phạm nghiêm trọng	Tội phạm rất nghiêm trọng	Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng
Khoản 1 – Đ9	Khoản 2 – Đ9	Khoản 3 – Đ9	Khoản 4 – Đ9
Nguy hiểm không lớn	Nguy hiểm lớn	Nguy hiểm rất lớn	Nguy hiểm đặc biệt lớn
Dự kiến Dưới 3 năm tù	Dự kiến Từ 3 năm -> 7 năm tù	Dự kiến Từ 7 năm -> 15 năm tù	Dự kiến Trên 15 năm tù, chung thân, tử hình

## **Điều 123. Tội giết người**

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:  
a) .....
2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.
3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.  
*(Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*
4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

## **Điều 128. Tội vô ý làm chết người**

1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.
2. Phạm tội làm chết 02 người trở lên, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

## Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:
  - a) ....
3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:
  - a) .....
4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 18 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:
  - a) .....
5. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.
6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

## 2.4. CẤU THÀNH TỘI PHẠM

- Hành vi
- Hậu quả
- Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả

**MẶT KHÁCH QUAN**

- Lỗi
- Động cơ
- Mục đích

**MẶT KHÁCH QUAN**

**4 BỘ  
PHẦN  
CẤU  
THÀNH**

**KHÁCH THỂ**

Quan hệ xã hội bị tội phạm xâm hại

**CHỦ THỂ**

- Cá nhân
- Pháp nhân thương mại

# CHỦ THỂ TỘI PHẠM

```
graph TD; A[CHỦ THỂ TỘI PHẠM] --> B[CÁ NHÂN]; A --> C[PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI];
```

## CÁ NHÂN

- Đủ tuổi
- Không mắc bệnh làm mất năng lực hành vi dân sự



**Điều 12  
BLHS**

## PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI

- Chịu trách nhiệm pháp lý đối với các tội phạm áp dụng đối với pháp nhân thương mại quy định tại BLHS 2015



**Điều 75, 76  
BLHS**

## **Điều 12. Tuổi chịu trách nhiệm hình sự**

1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác.
2. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này.

# **CÁC TỘI TRUY CỨU TNHS ĐỐI VỚI CÁ NHÂN TỪ 14 TUỔI THEO ĐIỀU 12 KHOẢN 2 BỘ LUẬT HÌNH SỰ 2015 (sửa đổi)**

- Điều 123: Tội giết người
- Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác
- Điều 141: Tội hiếp dâm
- Điều 142: Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi
- Điều 143: Tội cưỡng dâm
- Điều 144: Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 đến 16 tuổi
- Điều 150: Tội mua bán người
- Điều 151: Tội mua bán người dưới 16 tuổi
- Điều 168: Tội cướp tài sản
- Điều 169: Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản
- Điều 170: Tội cưỡng đoạt tài sản
- Điều 171: Tội cướp giết tài sản



- Điều 173: Tội trộm cắp tài sản
- Điều 178: Tội làm hư hại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản
- Điều 248: Tội sản xuất trái phép chất ma túy
- Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy
- Điều 250: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy
- Điều 251: Tội buôn bán trái phép chất ma túy
- Điều 252: Tội chiếm đoạt chất ma túy
- Điều 265: Tội tổ chức đua xe trái phép
- Điều 266: Tội đua xe trái phép
- Điều 286: Tội phát tán chương trình tin học gây thiệt hại cho hoạt động cả mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử
- Điều 287: Tội cản trở hoặc gây rối loạn cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử
- Điều 289: Tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác

- Điều 290: Tội sửa dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi đoạt tài sản
- Điều 299: Tội khủng bố
- Điều 303: Tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia
- Điều 304: Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự

## Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)..... b).....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)..... b).....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

b) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

b) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

## Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) .....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

b) **(được bãi bỏ)**

c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

b) 99 **(được bãi bỏ)**

c) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. ....

## **Điều 75. Điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại**

1. Pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại;
- b) Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại;
- c) Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại;
- d) Chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Bộ luật này.

2. Việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân.

## **Điều 76. Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại**

Pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm quy định tại một trong các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 200, 203, 209, 210, 211, 213, 216, 217, 225, 226, 227, 232, 234, 235, 237, 238, 239, 242, 243, 244, 245, 246, 300 và 324 của Bộ luật này.

# **CÁC TỘI TRUY CỨ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI THEO ĐIỀU 76 KHOẢN 2 BỘ LUẬT HÌNH SỰ 2015 (sửa đổi)**

- Điều 188. Tội buôn lậu
- Điều 189. Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới
- Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm
- Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm
- Điều 192. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả
- Điều 193. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm
- Điều 194. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh
- Điều 195. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi Điều 168:

- Điều 200. Tội trốn thuế
- Điều 203. Tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước
- Điều 209. Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán
- Điều 210. Tội sử dụng thông tin nội bộ để mua bán chứng khoán
- Điều 211. Tội thao túng thị trường chứng khoán
- Điều 213. Tội gian lận trong kinh doanh bảo hiểm
- Điều 216. Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động
- Điều 217. Tội vi phạm quy định về cạnh tranh
- Điều 225. Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan
- Điều 226. Tội xâm phạm quyền Sở hữu công
- Điều 227. Tội vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên
- Điều 232. Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản



- Điều 234. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã
- Điều 235. Tội gây ô nhiễm môi trường
- Điều 237. Tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường
- Điều 238. Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông
- Điều 239. Tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam
- Điều 242. Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản
- Điều 243. Tội hủy hoại rừng
- Điều 244. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm
- Điều 245. Tội vi phạm quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên
- Điều 246. Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại
- Điều 300: Tội tài trợ khủng bố
- Điều 324: Tội rửa tiền

## 2.5. THỜI HIỆU TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

### Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 27 BLHS 2015)

1. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là thời hạn do Bộ luật này quy định mà khi hết thời hạn đó thì người phạm tội không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
2. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định như sau:
  - a) 05 năm đối với tội phạm ít nghiêm trọng;
  - b) 10 năm đối với tội phạm nghiêm trọng;
  - c) 15 năm đối với tội phạm rất nghiêm trọng;
  - d) 20 năm đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

## 2.5. THỜI HIỆU TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

**Không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 28 BLHS 2015)**

Không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 27 của Bộ luật này đối với các tội phạm sau đây:

1. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia quy định tại Chương XIII của Bộ luật này;
2. Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh quy định tại Chương XXVI của Bộ luật này;
3. Tội tham ô tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 353 của Bộ luật này; tội nhận hối lộ thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 354 của Bộ luật này.

# **3. HÌNH PHẠT VÀ CÁC BIỆN PHÁP TƯ PHÁP**

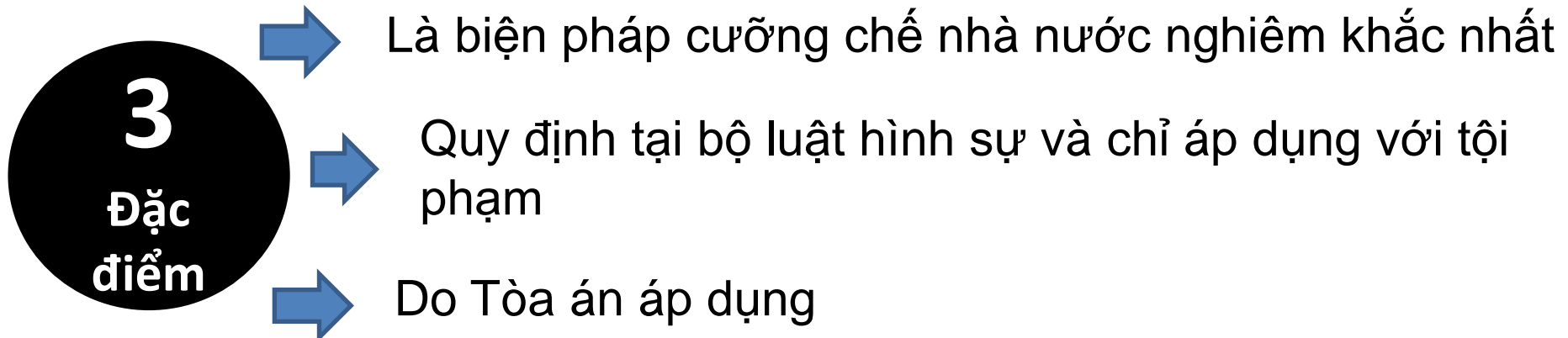
- ➔ **2.1. Khái niệm, đặc điểm hình phạt**
- ➔ **2.2. Hệ thống hình phạt**
- ➔ **2.3. Nguyên tắc áp dụng hình phạt**
- ➔ **2.4. Các biện pháp tư pháp**

## 3.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM CỦA HÌNH PHẠT

### Điều 30. Khái niệm hình phạt

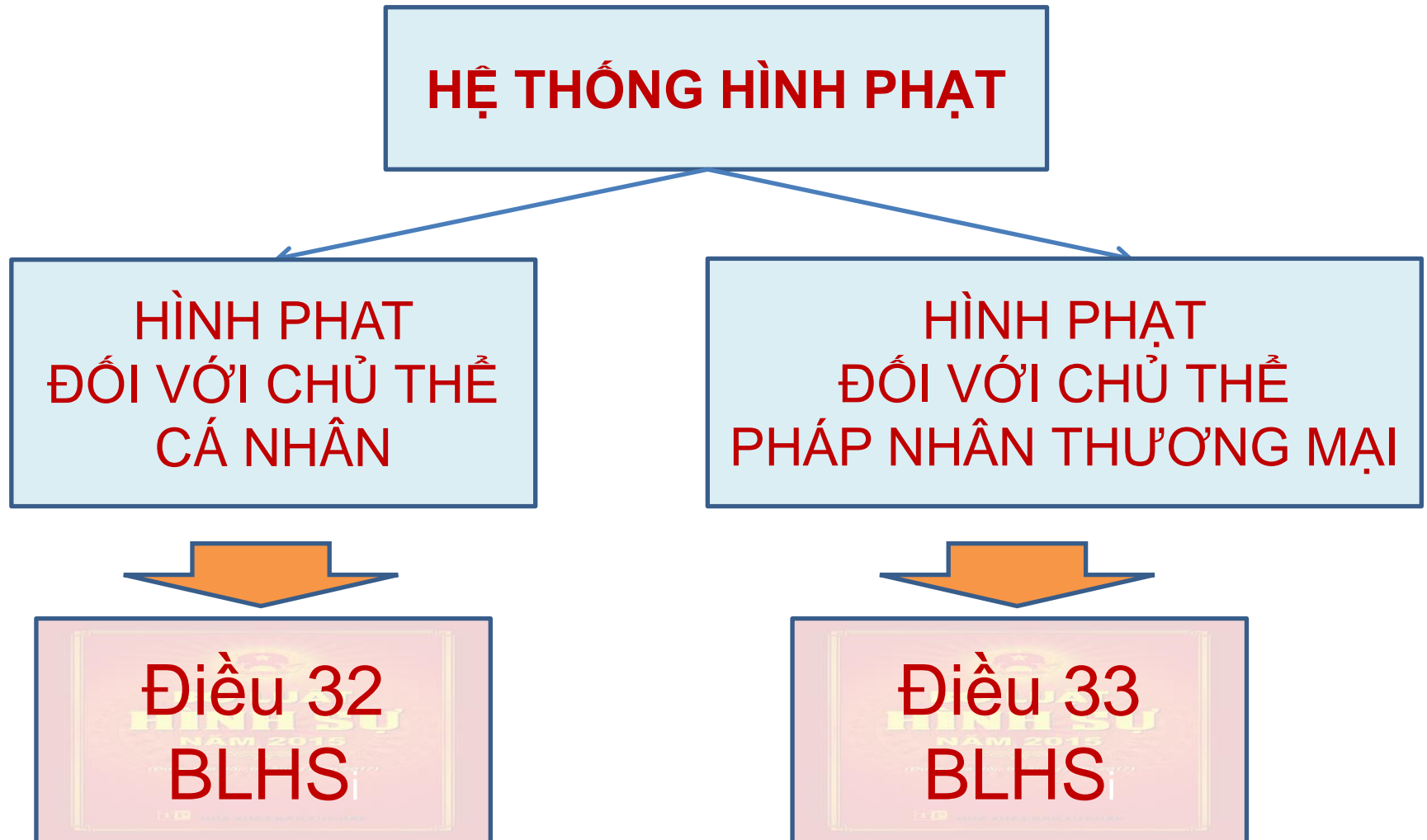
Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó.

*Khái niệm tội phạm được pháp điển hóa tại Điều 30 BLHS 2015*



## 3.2. HỆ THỐNG HÌNH PHẠT

---



# HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI CHỦ THỂ CÁ NHÂN

## 7 HÌNH PHẠT CHÍNH

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền;
- c) Cải tạo không giam giữ;
- d) Trục xuất;
- đ) Tù có thời hạn;
- e) Tù chung thân;
- g) Tử hình.

## 7 HÌNH PHẠT BỔ SUNG

- a) Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
- b) Cấm cư trú;
- c) Quản chế;
- d) Tước một số quyền công dân;
- đ) Tịch thu tài sản;
- e) Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính;
- g) Trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính.

**Đối với mỗi tội phạm, người phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.**

# HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI CHỦ THỂ PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI

## 3 HÌNH PHẠT CHÍNH

- a) Phạt tiền;
- b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- c) Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

## 3 HÌNH PHẠT BỔ SUNG

- a) Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định;
- b) Cấm huy động vốn;
- c) Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính.

Đối với mỗi tội phạm, pháp nhân thương mại phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.



## Áp dụng hình phạt với người chưa thành niên phạm tội

Hình phạt	Đối tượng áp dụng	Mức độ
Cảnh cáo (Đ98)	Đối tượng từ 14 – 18 tuổi	
Phạt tiền (Đ98,99)	Từ 16 đến 18 tuổi có đủ tài sản	=1/2 quy định
Cải tạo không giam giữ (Đ98,100)	Từ 14 đến 16 tuổi với tội phạm rất nghiêm trọng cố ý Từ 16 đến 18 tuổi với tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng và rất nghiêm trọng do vô ý	Không khấu trừ thu nhập = 1/2 quy định
Tù có thời hạn (Đ98,101)	Đối tượng từ 14 đến 18 tuổi	= 1/2 quy định đối với đối tượng từ 14-16 tuổi = 3/4 quy định đối với đối tượng từ 16-18 tuổi

Không áp dụng hình phạt tù chung thân và tử hình với người chưa thành niên

# Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội Đối với chủ thể cá nhân (Điều 55 BLHS)

## Hình phạt chính

- Hình phạt tử hình (cao nhất) + các hình phạt khác = Hình phạt tử hình (chung)
- Hình phạt tù chung thân (cao nhất) + các hình phạt khác = Hình phạt tù chung thân (chung)
- Hình phạt tù có thời hạn + hình phạt tù có thời hạn = Hình phạt tù có thời hạn (Không quá 30 năm)
- Hình phạt cải tạo không giam giữ + hình phạt cải tạo không giam giữ = Hình phạt cải tạo không giam giữ (Không quá 3 năm)
- Hình phạt tù có thời hạn + hình phạt cải tạo không giam giữ = Hình phạt tù có thời hạn (quy đổi 3 ngày cải tạo không giam giữ = 1 ngày tù có thời hạn; không quá 30 năm)
- Phạt tiền được cộng dồn, không tổng hợp chung với hình phạt khác
- Hình phạt trục xuất không tổng hợp chung với các hình phạt khác

## **Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội Đối với chủ thể cá nhân (Điều 55 BLHS)**

### **Hình phạt bổ sung**

- Nếu các hình phạt đã tuyên là cùng loại thì hình phạt chung được quyết định trong giới hạn do Bộ luật này quy định đối với loại hình phạt đó; riêng đối với hình phạt tiền thì các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung;
- Nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại thì người bị kết án phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên.

# **Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội Đối với chủ thể pháp nhân thương mại (Điều 86 BLHS)**

## **Hình phạt chính**

- Hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn + các hình phạt khác = Hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn (chung)
- Hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn (cao nhất) + hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn = Hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn (không quá 4 năm)
- Nếu hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn thuộc các lĩnh vực khác nhau thì không tổng hợp
- Phạt tiền được cộng dồn, không tổng hợp chung với các hình phạt khác

## **Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội Đối với chủ thể pháp nhân thương mại (Điều 86 BLHS)**

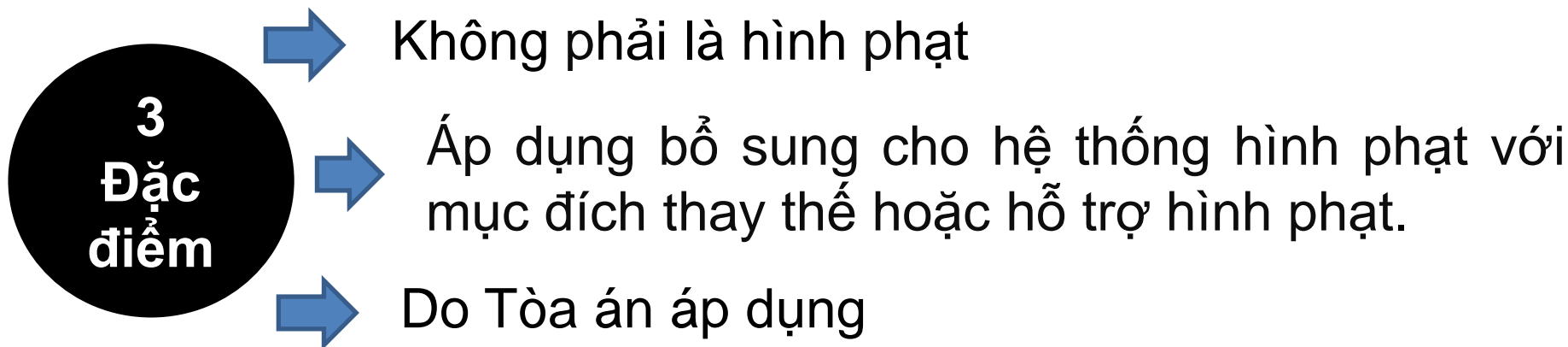
### **Hình phạt bổ sung**

- Nếu các hình phạt đã tuyên là cùng loại thì hình phạt chung được quyết định trong giới hạn do Bộ luật này quy định đối với loại hình phạt đó; riêng đối với hình phạt tiền thì các khoản tiền phạt được cộng lại thành hình phạt chung;
- Nếu các hình phạt đã tuyên là khác loại thì người bị kết án phải chấp hành tất cả các hình phạt đã tuyên.

## 3.4. CÁC BIỆN PHÁP TƯ PHÁP

### Khái niệm các biện pháp tư pháp

Các biện pháp tư pháp là các biện pháp cưỡng chế nhà nước được quy định trong luật hình sự và do tòa án áp dụng, bổ sung cho hệ thống hình phạt với mục đích thay thế hoặc hỗ trợ hình phạt.



# HỆ THỐNG CÁC BIỆN PHÁP TƯ PHÁP (Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015)

## 3 Đối với tội phạm cá nhân

- a) Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm;
- b) Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi;
- c) Bắt buộc chữa bệnh.

## 4 Đối với tội phạm pháp nhân thương mại

- a) Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm;
- b) Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi;
- c) Khôi phục lại tình trạng ban đầu;
- d) Thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy



## **4. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC CỦA LUẬT HÌNH SỰ**



## 4. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC CỦA LUẬT HÌNH SỰ

### Phòng vệ chính đáng (Điều 22 BLHS 2015)

1. Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên.

Phòng vệ chính đáng không phải là tội phạm.

2. Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là hành vi chống trả rõ ràng quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm hại.

Người có hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này.

## 4. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC CỦA LUẬT HÌNH SỰ

### Tình thế cấp thiết (Điều 23 BLHS 2015)

1. Tình thế cấp thiết là tình thế của người vì muốn tránh gây thiệt hại cho quyền, lợi ích hợp pháp của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà không còn cách nào khác là phải gây một thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa.

Hành vi gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết không phải là tội phạm.

*(Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*

2. Trong trường hợp thiệt hại gây ra rõ ràng vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết, thì người gây thiệt hại đó phải chịu trách nhiệm hình sự.

## 4. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC CỦA LUẬT HÌNH SỰ

### **Chuẩn bị phạm tội** (Điều 14 BLHS 2015)

1. Chuẩn bị phạm tội là tìm kiếm, sửa soạn công cụ, phương tiện hoặc tạo ra những điều kiện khác để thực hiện tội phạm hoặc thành lập, tham gia nhóm tội phạm, trừ trường hợp thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm quy định tại Điều 109, điểm a khoản 2 Điều 113 hoặc điểm a khoản 2 Điều 299 của Bộ luật này.
2. Người chuẩn bị phạm tội quy định tại một trong các điều 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 123, 134, 168, 169, 207, 299, 300, 301, 302, 303 và 324 của Bộ luật này thì phải chịu trách nhiệm hình sự.
3. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chuẩn bị phạm tội quy định tại Điều 123, Điều 168 của Bộ luật này thì phải chịu trách nhiệm hình sự.

# **CÁC TỘI TRUY CỨ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ TRONG TRƯỜNG HỢP CHUẨN BỊ PHẠM TỘI**

- Điều 108: Tội phản bội tổ quốc
- Điều 109: Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân
- Điều 110: Tội gián điệp
- Điều 111: Tội xâm phạm an ninh lãnh thổ
- Điều 112: Tội bạo loạn
- Điều 113: Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân
- Điều 114: Tội phá hoại vật chất kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Điều 115: Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế xã hội
- Điều 116: Tội phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc
- Điều 117: Tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin tài liệu, vật phẩm nhằm chống phá nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Điều 118: Tội phá rối an ninh
- Điều 119: Tội chống phá cơ sở giam giữ

- Điều 120: Tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân
- Điều 121: Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân
- Điều 123: Tội giết người
- Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác
- Điều 168: Tội cướp tài sản
- Điều 169: Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản
- Điều 207: Tội làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả
- Điều 265: Tội tổ chức đua xe trái phép
- Điều 299: Tội khủng bố
- Điều 300: Tội tài trợ khủng bố
- Điều 301: Tội bắt cóc con tin
- Điều 302: Tội cướp biển
- Điều 303: Tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia
- Điều 324: Tội rửa tiền

## 4. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC CỦA LUẬT HÌNH SỰ

### **Phạm tội chưa đạt (Điều 14 BLHS 2015)**

Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.

### **Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội (Điều 14 BLHS 2015)**

Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là tự mình không thực hiện tội phạm đến cùng, tuy không có gì ngăn cản.

Người tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự về tội định phạm; nếu hành vi thực tế đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành của một tội khác, thì người đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

## 4. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC CỦA LUẬT HÌNH SỰ

### Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 27 BLHS 2015)

1. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự là thời hạn do Bộ luật này quy định mà khi hết thời hạn đó thì người phạm tội không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
2. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định như sau:
  - a) 05 năm đối với tội phạm ít nghiêm trọng;
  - b) 10 năm đối với tội phạm nghiêm trọng;
  - c) 15 năm đối với tội phạm rất nghiêm trọng;
  - d) 20 năm đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.